

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 54/2022/HSPT
Ngày 17/8/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán:

Ông Mai Anh Tuấn

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lưu Thị T và Doãn Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lưu Thị T; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1974 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Xóm 2 (xóm 18 cũ), xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Tổ dân phố Đồng Thịnh (Tổ dân phố 1 cũ), thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K và bà Phạm Thị T; có chồng là Ngô Minh Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 cho đến ngày 25/01/2022; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

2. Họ và tên: Doãn Thị H; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1982 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Hoàn Tứ (xóm 9 cũ), xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn P và bà Cao Thị H; có chồng là Phạm Trọng Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị Phạm Xuân H; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1985 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1 (Xóm 3 Quyết Tiến cũ), xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Tại pH tòa: Các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H có mặt; Bị cáo Phạm Xuân H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Thị H và Phạm Xuân H thường liên hệ và kết hợp với nhau trong việc dẫn dắt các nhân viên nữ đi phục vụ các quán hát Karaoke. H quản lý và cho ở nhà H 02 nhân viên nữ là Lương Thị T và Lò Thị H2. H quản lý và cho ở nhà H 04 nhân viên nữ là Hà Thị T; Vi Thị N; Nguyễn Thị H1; Y Du. Đầu tháng 10- 2021, do dịch bệnh Covid-19, các quán hát không được hoạt động nên H và H đã thống nhất điều các nhân viên do mình quản lý đi bán dâm cho khách để kiếm lời; H thỏa T với nhân viên của mình thu của khách 300.000 đồng một lần bán dâm, số tiền trên sẽ chia cho H một nửa và gái bán dâm một nửa. H thỏa T với các nhân viên của mình thu của khách 300.000 đồng một lần bán dâm, H hưởng 200.000 đồng, gái bán dâm hưởng 100.000 đồng. Ngoài ra, qua mối quan hệ xã hội nên H, H thống nhất với Lưu Thị T là chủ nhà nghỉ OSAKA nếu có khách mua dâm H và H sẽ dẫn dắt đến nhà nghỉ OSAKA do T quản lý để T sắp xếp, chứa chấp việc mua bán dâm và thu tiền phòng.

Khoảng 20 giờ 13 phút, ngày 04- 11- 2021, khi T đang ở nhà nghỉ OSAKA, có 02 nam thanh niên (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đến, do trước đó H đã điện thông báo cho T có khách đến mua dâm nên T đã sắp xếp phòng 202 và 203 của nhà nghỉ cho hai thanh niên. Một lúc sau T1 và H đến nơi (do H bảo đến nhà nghỉ OSAKA để bán dâm cho khách). T bảo T1 lên phòng 202, H lên phòng 203 để bán dâm cho 02 nam thanh niên trên. Sau khi quan hệ tình dục xong, 02 thanh niên đã trả cho H, T1 mỗi người 300.000 đồng tiền mua dâm rồi xuống quầy trả tiền phòng cho T 200.000 đồng rồi ra về, còn H và T1 tiếp tục ngồi chơi tại quầy lễ tân của nhà nghỉ. H khai nhận việc H bảo T1 và H đến bán dâm là do T gọi điện cho H.

Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày có 02 thanh niên không xác định được tên tuổi, địa chỉ (một người mặc áo màu đen, một người mặc áo màu cam) đến nhà nghỉ OSAKA, cùng lúc đó T nhận được cuộc gọi điện Zalo của H nói có khách đến

mua dâm; qua trò chuyện với hai thanh niên, T biết là khách do H giới thiệu đến nên sắp xếp cho 02 thanh niên này lên phòng 302 và 201 của nhà nghỉ để chờ. Một lúc sau Thư, Nga đến (do H bảo đến nhà nghỉ OSAKA để bán dâm cho khách), T biết Thư và Nga đến bán dâm cho khách nên T bảo Thư lên phòng 302, Nga lên phòng 201 để bán dâm cho hai thanh niên trên.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn uống với nhau xong, Phạm Trọng Đô, Phạm Đình Luyện, Trần Ngọc Đoán, Nguyễn Văn Phưởng, rủ nhau đi mua dâm. Do quen và biết Doãn Thị H có gái bán dâm nên Đô đã gọi điện cho H hỏi mượn 4 gái bán dâm để nhóm của Đô mua dâm, H đồng ý và bảo Đô ra nhà nghỉ OSAKA, lúc này H nhận được điện thoại của T1, H bảo T1 ở lại bán dâm. Sau đó H điện thoại cho H hỏi mượn 02 nhân viên để bán dâm cho nhóm Đô, H đồng ý rồi bảo Y Du và Hường ra nhà nghỉ OSAKA để bán dâm rồi H điều khiển xe máy đến nhà nghỉ OSAKA. Khi Đô, Luyện, Phưởng và Đoán đến nhà nghỉ OSAKA, H và T1 đang ngồi chơi tại quầy lễ tân của nhà nghỉ; gặp T, Đô nói với T là H bảo đến. Biết là khách của H nên T để cho nhóm của Đô tự chọn nhân viên để mua dâm. Sau đó T sắp xếp cho T1 và Đoán lên phòng 202, H và Phưởng lên phòng 203 nhưng khi vào phòng H và Phưởng không thực hiện hành vi mua bán dâm, còn Đô và Luyện ngồi chờ tại phòng khách. Khoảng 5 phút sau thì Y Du, Hường đến, do biết là gái đến bán dâm nên Đô chọn Du, Luyện chọn Hường để mua dâm và cùng nhau lên phòng 303 để mua bán dâm với nhau.

Đến 21 giờ 02 phút cùng ngày, sau khi quan hệ tình dục với Thư xong, thanh niên mặc áo màu cam trả cho Thư 600.000 đồng tiền mua dâm cho cả 02 người (trả cả cho thanh niên áo đen đi cùng) rồi cùng nhau xuống quầy, thanh niên áo cam trả cho T 80.000 đồng tiền phòng rồi ngồi chờ bạn; Thư ngồi chơi với H ở đó đến 21 giờ 10 phút thì H cũng đến và ngồi nói chuyện với mọi người.

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T2 và Mai Văn T3 đi vào phòng khách, H đi vào quầy lễ tân ngồi, H ở ngoài nói chuyện với T2 và T3 thì biết T2, T3 đến để mua dâm, lúc này tại đó chỉ có Thư nên H hỏi H mượn nhân viên và bảo T2 mua bán dâm với Thư, T2 đồng ý. Sau đó T sắp xếp cho Thư và T2 lên phòng 302 mua bán dâm với nhau, T3 ngồi chờ ở phòng khách.

Đến 21 giờ 23 phút cùng ngày, Y Du và Đô quan hệ tình dục với nhau xong xuống ngồi chơi ở phòng khách; Nga cùng thanh niên mặc áo đen đi xuống quầy lễ tân, thanh niên này trả cho T 80.000 đồng tiền phòng rồi cùng thanh niên mặc áo màu cam ra về.

Khoảng 21 giờ 26 phút cùng ngày, sau khi mua bán dâm với T1 xong, Đoán trả cho T1 400.000 đồng gồm 300.000 đồng tiền mua dâm và 100.000 đồng tiền phòng rồi xuống phòng khách ngồi chơi. Khi T1 vừa xuống đến chân cầu thang thì

được T sắp xếp để bán dâm cho T3, H cũng có mặt ở đó và nhất trí nên T1 quay lên phòng 202 cùng T3 mua bán dâm.

Đến 21 giờ 32 phút cùng ngày H và Phương mua bán dâm xong đi xuống quầy lễ tân, Phương đưa cho T 500.000 đồng, do không có tiền lẻ nên T đưa cho H, H trả lại cho T 100.000 đồng tiền phòng, còn 400.000 đồng H giữ. Ngay sau đó Luyện và Hoàng cũng đi xuống quầy, Luyện trả cho Hoàng số tiền 400.000 đồng gồm 300.000 đồng tiền mua dâm và 100.000 đồng tiền phòng; Hoàng trả cho T 100.000 đồng tiền phòng; Luyện trả hộ Đô 100.000 đồng tiền phòng cho T. Cùng lúc này, T2 và Thư cũng xuống quầy, T2 đưa cho T 500.000 đồng, T trả lại T2 100.000 đồng và đưa cho Thư 300.000 đồng, còn lại 100.000 đồng tiền phòng T chiếm hưởng; Sau đó T3 đưa cho T1 500.000 đồng rồi cùng nhau xuống quầy. T1 đưa cho T 100.000 đồng tiền phòng của T3 và trả lại T3 100.000 đồng. Trong khi các đối tượng đang ở phòng khách của nhà nghỉ OSAKA thì bị Công an huyện Giao Thủy tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ OSAKA 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu FOX, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 09 điện thoại di động, 05 xe máy các loại và số tiền 1.513.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ OSAKA, thu giữ 01 thẻ nhớ của Camera đặt tại phía sau quầy lễ tân ghi lại T3 bộ diễn biến các đối tượng đến mua bán dâm.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy, Lưu Thị T, Doãn Thị H, Phạm Xuân H và các đối tượng mua bán dâm đã khai nhận T3 bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lưu Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Lưu Thị T 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 cho đến ngày 25/01/2022;

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Doãn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”; xử phạt bị cáo Doãn Thị H 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

Bị cáo Phạm Xuân H bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 30/5/2022 bị cáo Lưu Thị T kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST nêu trên, liên quan đến tôi với các lý do sau:

Việc Cơ quan điều tra tổ chức cho bị can, nhân chứng, thực hiện việc nhận dạng trên 01 ảnh của đối tượng cần nhận dạng là vi phạm Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với nhiều nhân chứng, làm ảnh hưởng đến tâm lý khai báo của họ, dẫn đến lời khai của họ là căn cứ buộc tội đối với tôi không đảm bảo khách quan.

Cơ quan điều tra không cử người giám hộ đương nhiên đối với Lò Thị H2, sinh ngày 03/02/2008 (chưa đủ 16 tuổi), để tham gia vào quá trình lấy lời khai, cho H viết bản tự khai là trái quy định của pháp luật.

Việc chưa làm rõ được Lò Thị H2 đã thực hiện giao cấu (bán dâm) với người đàn ông trung tuổi mặc áo màu đỏ tại phòng 203 nhà nghỉ OSAKA và H không có quan hệ tình dục với Phưởng, nhưng vẫn áp dụng tình tiết định khung phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” để xét xử tôi 12 năm tù là quá nặng.

Vì vậy, tôi đề nghị cấp phúc thẩm, xem xét các vi phạm tố tụng tại giai đoạn điều tra nêu trên và xử lý theo quy định của pháp luật. Xem xét lại việc áp dụng tình tiết định khung đối với tôi là phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2022 bị cáo Doãn Thị H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt 12 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lưu Thị T và 09 năm tù áp dụng đối với bị cáo Doãn Thị H là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị T và Doãn Thị H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã xét xử bị cáo Lưu Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 327; xét xử bị cáo Doãn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Thị T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Thị T cho rằng Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy có nhiều vi phạm về tố tụng, trong việc điều tra, thu thập chứng cứ như: Trong việc tổ chức cho bị can, nhân chứng nhận dạng; tạm giữ người theo thủ tục hành chính; cử người giám hộ cho nhân chứng Lò Thị H2. Hội đồng xét xử xét thấy. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã tổ chức cho các nhân chứng (là đối tượng bán dâm) nhận dạng trên một ảnh của đối tượng cần nhận dạng là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 190 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuy nhiên xét thấy vi phạm này không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị cáo T. Bởi vì ngoài việc nhận dạng ra Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy còn thực hiện nhiều biện pháp điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ khác để chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính; cử người giám hộ cho nhân chứng Lò Thị H2. Xét Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng như quy định của Điều 8 của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21 tháng 12 năm 2008 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh xã hội. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thị T về các nội dung nói trên.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Thị T về việc xác định tuổi của Lò Thị H2 (là đối tượng bán dâm), cũng như việc áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo T là phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 327 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy; trong quá trình giải

quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ cho việc xác định tuổi của Lò Thị H2 như Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Học bạ của Lò Thị H2; theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng như quy định của Điều 6 của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLDTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2008 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh xã hội. Mặc dù trong quá trình điều tra không xác định được đối tượng nam giới mặc áo màu đỏ đã quan hệ tình dục với Lò Thị H2 tại phòng 203 nhà nghỉ OSAKA. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như lời khai của Lò Thị H2, lời khai của các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo T là phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 327 BLHS là hoàn T3 có căn cứ. Xét thấy mức hình phạt 12 năm tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo Lưu Thị T.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Doãn Thị H; Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo H trong vụ án này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; ngoài việc bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 BLHS; bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy mức hình phạt 09 năm tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ nhận định trên đây; Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lưu Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Lưu Thị T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 cho đến ngày 25/01/2022;

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Doãn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”; xử phạt bị cáo Doãn Thị H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Lưu Thị T, Doãn Thị H phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm, mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chỉ cục THA dân sự huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Vũ Hà Nam